

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bim Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Tính hợp lệ của vật tư, vật liệu được quy định tại Mục 3, Chương V - EHSMT	Có bảng kê vật tư, vật liệu có nguồn gốc xuất xứ, thương hiệu, nhãn hiệu rõ ràng, đầy đủ theo danh mục	Đạt
	Có ≥ 01 loại vật tư, vật liệu không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
1.2. Mức độ đáp ứng Đối với các vật tư, vật liệu chính: a) Máy biến áp; b) FCO; c) Dây cáp điện các loại; d) LA; e) MCCB MCB, ELCB, CB các loại; f) Ống nhựa bảo hộ dây dẫn; g) Tủ tụ bù hạ thế; h) Đà composite bất	Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp hoặc cam kết cung cấp vật tư, vật liệu của đơn vị cung cấp và catalogue (thể hiện đầy đủ tên vật liệu và để phục vụ cho gói thầu này (<i>đính kèm giấy đăng ký kinh doanh có mã ngành kinh doanh phù hợp, giấy phép khác theo quy định hiện hành của nhà nước với các thiết bị, vật tư, vật liệu kinh doanh có điều kiện.....</i>).	Đạt
	Có ≥ 01 loại vật tư, vật liệu không đáp ứng yêu cầu trên (không có Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp hoặc cam kết cung cấp vật tư, vật liệu của đơn vị cung cấp, Catalogue của các vật tư, vật liệu chính)	Không đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

FCO ; i) Vỏ tủ điện các loại j) Ống uPVC, HDPE.		
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, biển báo công trình trong quá trình thi công.	Có bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường và thuyết minh giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Có bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường và thuyết minh giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng nhưng thiếu giải pháp kỹ thuật về lán trại.	Chấp nhận được
	Không có bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường và giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2. Có giải pháp kỹ thuật hợp lý các hạng mục sau: <i>a. Giải pháp cung cấp, lắp đặt Trạm biến áp và Tủ điện;</i> <i>b. Giải pháp thi công mương cáp và cung cấp, lắp đặt hệ thống đường dây trung và hạ thế.</i>	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, đầy đủ, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không đầy đủ, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt

Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.2 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 2.1 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt
3. Biện pháp tổ chức thi công:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Bảo đảm giao thông ra, vào công trình: đề xuất phương án hợp lý, phù hợp với giải pháp kỹ thuật.	Có đề xuất biện pháp đảm bảo giao thông, an toàn giao thông trong quá trình thi công;	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu. Không có đề xuất biện pháp đảm bảo giao thông, an toàn giao thông trong quá trình thi công;	Không đạt
3.2. Biện pháp tổ chức thi công gồm các công tác thi công: (Bao gồm thuyết minh + Bản vẽ) <i>a. Giải pháp cung cấp, lắp đặt Trạm biến áp và Tủ điện;</i> <i>b. Giải pháp thi công mương cáp và cung cấp, lắp đặt hệ thống đường dây trung và hạ thế.</i>	<p>Đáp ứng đủ các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thuyết minh biện pháp tổ chức thi công cho công việc yêu cầu được đánh giá là hợp lý, khả thi, phù hợp với thiết kế của gói thầu và các yêu cầu quy định tại Mục III chương V – E-HSMT; - Biện pháp thi công được đánh giá là chi tiết, hợp lý, khả thi phù hợp với gói thầu và các yêu cầu quy định tại Mục III chương V - EHSMT; <p>Tùng bản vẽ biện pháp thi công phải phù hợp theo thiết kế của gói thầu và các yêu cầu quy định tại Mục III chương V – E-HSMT.</p>	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên hoặc không có bản vẽ hoặc không bố trí đầy đủ, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng từng hạng mục công trình.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là	Không

	không đạt.	Đạt
4. Tiến độ thi công:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 60 ngày.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 60 ngày.	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công c) Giữa bố trí vật tư và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a), b) và c).	Đạt
	Đề xuất không đủ 3 nội dung a), b) và c) hoặc đủ nhưng không hợp lý, không khả thi .	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công chi tiết hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT (phải có đầy đủ các biểu thời gian, nhân lực, ca máy, chủng loại xe máy thiết bị thi công từng hạng mục phù hợp).	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công chi tiết, nhân công, ca máy hoặc có Biểu tiến độ thi công chi tiết, nhân công, ca máy nhưng không hợp lý, không đủ ý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm	Có biện pháp bảo đảm chất lượng chi tiết	Đạt

<p>chất lượng chi tiết trong thi công trong các hạng mục sau:</p> <p><i>a. Giải pháp cung cấp, lắp đặt Trạm biến áp và Tủ điện;</i></p> <p><i>b. Giải pháp thi công mương cáp và cung cấp, lắp đặt hệ thống đường dây trung và hạ thế.</i></p>	<p>hợp lý, đầy đủ, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	
	<p>Không có biện pháp bảo đảm chất lượng chi tiết hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không đầy đủ, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</p>	Không đạt
<p>5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.</p>	<p>Có bảng thống kê nguyên vật liệu (có chủng loại, xuất xứ) và có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</p>	Đạt
	<p>Không có bảng thống kê nguyên vật liệu (chủng loại, xuất xứ) và không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.</p>	Không đạt
<p>Kết luận</p>	<p>Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.</p>	Đạt
	<p>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</p>	Không đạt
<p>6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:</p>		
<p>Nội dung yêu cầu</p>	<p>Mức độ đáp ứng</p>	
<p>6.1. An toàn lao động</p>		
<p>Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	<p>Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	Đạt
	<p>Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	Không đạt

	công	
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có văn bản cam kết bồi thường các công trình lân cận, công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh nếu bị hư hỏng trong quá trình thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Không có văn bản cam kết bồi thường các công trình lân cận, công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh nếu bị hư hỏng trong quá trình thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu, năng lực nhà thầu:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành		

Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
7.2 Yêu cầu về bảo hành công trình.		
Kế hoạch bảo hành công trình	Nhà thầu có thuyết minh biện pháp kiểm tra công trình thường xuyên, biện pháp tổ chức thực hiện bảo hành công trình khi phát hiện còn khiếm khuyết hoặc khi có yêu cầu của các đơn vị có liên quan về khiếm khuyết công trình trong quá trình bảo hành; Nhà thầu phải có bảng đề xuất thời gian kiểm tra định kỳ; thời gian khắc phục chậm nhất trong vòng 1 tuần kể từ ngày chủ đầu tư có yêu cầu sửa chữa; Nhà thầu phải có văn bản cam kết về thực hiện bảo hành công trình.	Đạt
	Không có thuyết minh biện pháp kiểm tra công trình thường xuyên, không có biện pháp tổ chức thực hiện bảo hành công trình khi phát hiện còn khiếm khuyết hoặc khi có yêu cầu của các đơn vị có liên quan về khiếm khuyết công trình trong quá trình bảo hành; Nhà thầu không có bảng đề xuất thời gian kiểm tra định kỳ; Nhà thầu không đề xuất thời gian khắc phục (chậm nhất trong vòng 1 tuần kể từ ngày chủ đầu tư có yêu cầu sửa chữa); Nhà thầu không có văn bản cam kết về thực hiện bảo hành công trình	Không đạt
7.3. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 3 năm (2022, 2023, 2024) trở lại đây.	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.	Đạt
	Có một hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu nhưng lại có một hợp đồng tương tự khác được giải	Chấp nhận được

	thường về chất lượng công trình xây dựng.	
	Có một hợp đồng không thương thảo hợp đồng hoặc có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện và ký kết hợp đồng hoặc có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu và không có hợp đồng tương tự nào được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 7.1, 7.2 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 7.3 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSĐT để so sánh, xếp hạng các E-HSĐT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT: Không

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.

